

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1047**/UBND-VX

Quảng Trị, ngày **18** tháng **3** năm 2019

V/v giao kế hoạch chỉ tiêu giảm số lượng, tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 và đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020 và Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh giao kế hoạch chỉ tiêu giảm số lượng hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố và đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2019 như sau:

**1. Giao kế hoạch chỉ tiêu giảm số lượng, tỷ lệ hộ nghèo cho từng huyện, thị xã, thành phố:**

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số hộ nghèo đầu năm 2019 (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2019 (%)	Kế hoạch chỉ tiêu giảm số lượng, tỷ lệ hộ nghèo năm 2019			Tổng số hộ nghèo cuối năm 2019 (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2019 (%)
				Giảm số lượng hộ nghèo (hộ)	Trong đó: giảm số lượng hộ nghèo chính sách người có công (hộ)	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (%)		
A	B	1	2	3	4	5	6=1-3	7
1	Thành phố Đông Hà	635	2,76	71	5	0,3-0,5	564	2,45
2	Thị xã Quảng Trị	161	2,57	35	4	0,5-1,0	126	2,02
3	Huyện Cam Lộ	609	4,16	82	2	0,5-1,0	527	3,6
4	Huyện Đakrông	4.028	39,72	506	79	> 5	3.522	34,71
5	Huyện Gio Linh	1.506	7,22	313	23	1,0-1,5	1.193	5,72
6	Huyện Hải Lăng	1.384	5,69	270	17	1,0-1,2	1.114	4,59
7	Huyện Hướng Hóa	5.329	24,58	660	85	>3	4.669	21,54
8	Huyện Triệu Phong	1.649	6,62	448	16	>1,5	1.201	4,82
9	Huyện Vĩnh Linh	1.419	5,26	338	13	1,0-1,5	1.081	4,01
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	3	15,79	2	0	02 hộ	1	5,26
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>16.723</b>	<b>9,68</b>	<b>2.725</b>	<b>244</b>	<b>1,65</b>	<b>13.998</b>	<b>8,03</b>

## 2. **Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững:**

Để phấn đấu đạt kế hoạch chỉ tiêu giảm số lượng, tỷ lệ hộ nghèo năm 2019, UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững với một số nội dung như sau:

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; khơi dậy ý chí chủ động, quyết tâm vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo; triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tổ chức hội nghị biểu dương gương điển hình trong công tác giảm nghèo bền vững ở huyện, thị xã, thành phố và cấp tỉnh.

b) Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội theo quy định hiện hành:

- *Đối với hộ nghèo theo tiêu chí về thu nhập (hộ nghèo  $N_1$ ):* Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội theo quy định hiện hành.

- *Đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều các dịch vụ xã hội cơ bản (hộ nghèo  $N_2$ ):* Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều.

c) Tập trung thực hiện có hiệu quả vào các nhóm chính sách, dự án như: hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tiêu chí nghèo đa chiều như: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với chính sách khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao tiến bộ khoa học- kỹ thuật và nhân rộng mô hình giảm nghèo một cách có hiệu quả.

d) Đẩy mạnh chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số và hộ gia đình chính sách người có công (theo nội dung Công văn số 5308/UBND-VX ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo chính sách người có công giai đoạn 2018-2020). Chú trọng đề ra các giải pháp đột phá, cụ thể để hỗ trợ hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công. ***Phân đấu vào cuối năm 2019, cơ bản không còn hộ gia đình chính sách người có công thuộc diện hộ nghèo.***

e) Đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại huyện nghèo Đakrông (theo Nghị quyết 30a của Chính phủ); các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới và thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

f) Chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Ban chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững với các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên) trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017- 2020. Chỉ đạo, phân công từng chi đoàn, chi hội theo dõi, giúp đỡ từng hộ nghèo có chủ hộ là hội viên đoàn thể của mình một cách cụ thể, thiết thực để vươn lên thoát nghèo.

g) Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân và của đối tượng thụ hưởng.

h) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện nghiêm túc quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2019. Việc rà soát phải bảo đảm chính xác, dân chủ, công bằng, có sự tham gia của người dân, phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân tại địa phương.

i) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh hàng năm vào Chương trình quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

k) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các xã, phường, thị trấn, nhằm đánh giá tình hình thực hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở: LĐ-TB&XH; KH&ĐT;  
Tài chính, NN&PTNT,
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lưu VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nam**